

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63**/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07/9/2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày **07** tháng **9** năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Thôn HT, xã CTĐ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Bùi Thanh H2, sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Thôn HT, xã CTĐ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H1 và ông Bùi Thanh H2 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường BN cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27, ngày 30 tháng 3 năm 2018.

Trong thời gian hôn nhân vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Tuấn không chăm lo cho cuộc sống gia đình, thường xuyên gây gỗ, không hòa hợp về tính cách, không tìm được tiếng nói chung. Nguyên đơn nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Bùi Thanh L (sinh ngày 14/11/2018), nguyên đơn yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt và không thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu quan điểm: Đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Thanh H được ly hôn. Về con chung: Giao con chung là Bùi Thanh L (sinh ngày 14/11/2018) cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 320 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, xét thấy vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, các đương sự có nơi cư trú, địa chỉ ổn định. Bà Hạc không yêu cầu ông Hoàng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung. Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp đã đầy đủ đảm bảo cho việc giải quyết vụ án nên Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn theo khoản 1 Điều 317 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án cũng không phát sinh thêm tình tiết mới nào khác để làm căn cứ cho việc chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường theo quy định tại khoản 3 Điều 317 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BN, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27, ngày 30 tháng 3 năm 2018. Đây là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn và hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn. Như vậy, mục đích hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn.

[3] *Về con chung:* Có 01 con chung là Bùi Thanh L (sinh ngày 14/11/2018). Xét cháu L còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung cho bà Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng

sau khi ly hôn là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: nguyên đơn không có yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Về tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về nợ chung, nguyên đơn khai không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] *Án phí*: Do vụ án được thụ lý, giải quyết theo thủ tục rút gọn nên nguyên đơn phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Ly hôn”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình;
- Các Điều 147, 266, 316, 317, 320 và 322 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị H1 và ông Bùi Thanh H2 được ly hôn.

2/ *Về con chung*:

- Giao con chung tên là Bùi Thanh L (sinh ngày 14/11/2018) cho bà Nguyễn Thị H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: không có yêu cầu nên không xét.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ *Về tài sản chung, nợ chung*: Về tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về nợ chung, nguyên đơn không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4/ *Án phí*: Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007235 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Bà Nguyễn Thị H1 đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5/ Quy định:

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 07 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- CC THADS TP. Cam Ranh;
- UBND phường BN-Tp.C, tỉnh

Khánh Hòa;

- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiếu